

CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN LAND INTERNATIONAL INVESTMENT AND TRADING

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN LAND INTERNATIONAL INVESTMENT AND TRADING

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN LAND INTERNATIONAL INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109637076

3. Ngày thành lập: 17/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, hẻm 1, ngách 20, ngõ 110 Nguyễn Hoàng Tôn, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0359278634

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Sao chép bản ghi các loại	1820
4.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
5.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
6.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
7.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
8.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
9.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
10.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
11.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
12.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
13.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
14.	Đúc kim loại màu	2432
15.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Loại trừ: Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại	2599
16.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
17.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620

18.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
19.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
20.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
21.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
22.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
23.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
24.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
25.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
26.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
27.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
31.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
32.	Xây dựng công trình điện	4221
33.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
34.	Xây dựng công trình thủy	4291
35.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
36.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ mìn)	4311
37.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn)	4312
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
40.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
41.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
42.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
43.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản	4511
44.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ Đấu giá	4513
45.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
46.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ Đấu giá	4530
47.	Bán mô tô, xe máy Loại trừ Đấu giá	4541

48.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
49.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Loại trừ Đầu giá	4543
50.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ Đầu giá	4610
51.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
52.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
53.	Bán buôn đồ uống	4633
54.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
55.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Trừ bán buôn dược phẩm	4649(Chính)
56.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
57.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
60.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
61.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
62.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
63.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
64.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
65.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
66.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
67.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
68.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
69.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
70.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
71.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
72.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
73.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ Đầu giá	4774

74.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
75.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Loại trừ:Đầu giá;Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao;Bán lẻ tem và tiền kim khí; Kinh doanh vàng miếng	4789
76.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đầu giá bán lẻ qua internet)	4791
77.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
78.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
79.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
80.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
81.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
82.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
83.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; loại trừ hoạt động đầu giá	8299
84.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
85.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TRÍ DŨNG	Số 1, Hẻm 1, Ngách 20, Ngõ 110 Nguyễn Hoàng Tôn, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	5,000	0010760106 23	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	15.000	150.000.000	5,000		
2	ĐẶNG PHƯƠNG ANH	Số 1, Hẻm 1, Ngách 20, Ngõ 110 Nguyễn Hoàng Tôn, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	255.000	2.550.000.000	85,000	B9209531	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	255.000	2.550.000.000	85,000		

3	NGUYỄN THỊ HẰNG	Số 1, Hẻm 1, Ngách 20, Ngõ 110 Nguyễn Hoàng Tôn, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	001174001217
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG PHƯƠNG ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/12/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: B9209531

Ngày cấp: 30/05/2014

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Địa chỉ thường trú: Số 1, Hẻm 1, Ngách 20, Ngõ 110 Nguyễn Hoàng Tôn, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 1, Hẻm 1, Ngách 20, Ngõ 110 Nguyễn Hoàng Tôn, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội